

**CÔNG TY CP SXKD XNK DV
& ĐT TÂN BÌNH (TANIMEX)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1220 /CV-ĐT&DA

TP.HCM, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần SXKD XNK DV & ĐT Tân Bình (TANIMEX)
- Mã chứng khoán: TIX
- Địa chỉ trụ sở chính: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
- Điện thoại: (84-28) 38686377 Fax: (84-28) 38642060
- Người thực hiện công bố thông tin: **ÔNG TRẦN QUANG TRƯỜNG**
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Báo cáo thường niên năm tài chính từ 01/10/2020 đến 30/09/2021

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/12/2021 tại đường dẫn:

http://www.tanimex.com.vn/index.php?option=com_content&view=category&layout=blog&id=22&Itemid=138&lang=vi

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên 2021

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-HV


TRẦN QUANG TRƯỜNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
(TANIMEX)**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Niên độ từ 01/10/2020 đến 30/09/2021

TP.HCM, THÁNG 12 NĂM 2021



PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301464904
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
- Số điện thoại : (84-28) 386 86 378
- Số fax : (84-28) 386 42 060
- Website : www.tanimex.com.vn
- Mã cổ phiếu : TIX

Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX) là Công ty Dịch vụ và Cung ứng Xuất khẩu, được thành lập theo Quyết định số 1920/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình.
- Năm 1992, Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình được thành lập theo quyết định số 218/QĐ-UB ngày 11/02/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 30/12/2006, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 6686/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình thành Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu Tư Tân Bình.
- Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 18/07/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103005032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp. Ngày 13/7/2007, Công ty Tanimex đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Ngày 25/01/2019, công ty đã thay đổi giấy CNĐKKD số 0301464904 lần thứ 17.
- Ngày 25/11/2009, Công ty Tanimex niêm yết cổ phiếu và chính thức trở thành Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - + Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
 - + Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng, cao ốc văn phòng
 - + Kinh doanh bất động sản
 - + Đầu tư tài chính và các hoạt động khác

- **Địa bàn kinh doanh:** Các hoạt động kinh doanh của công ty có địa bàn chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Tanimex là công ty cổ phần.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Tanimex đến ngày 30/09/2021 gồm:

- a) Đại Hội Đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty
- b) Hội Đồng Quản trị công ty do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử gồm 06 thành viên
 - Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- c) Ban Điều hành công ty gồm: 01 Tổng Giám Đốc, 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.
- d) Cơ cấu công ty gồm:

Mô hình của công ty Tanimex hiện nay gồm 04 phòng, ban chính bao gồm: Phòng Đầu Tư & Dự Án; Phòng Tài Chính Kế Toán; Phòng QTNS-HC và Ban Quản Lý Hạ tầng KCN.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Mã số thuế	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Tanimex
1	Công ty CP Logistics Nam Sài Gòn	Lô 3C-6, Đường số 12, KCN Long Hậu 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Số 1101880095 01/06/2020 Sở KH&ĐT Tỉnh Long An	50.000.000.000	49,00%
2	Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Dịch vụ ăn uống, cây xanh, điện, nước sinh hoạt, cho thuê kho xưởng.	Số 0304563607 17/06/2020 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	80.000.000.000	22,14%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát	Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Cho thuê kho xưởng, thương mại và dịch vụ...	Số 0311640972 26/10/2018 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	80.000.000.000	41,38%
4	Công ty Cổ phần Bao bì Việt Phát	Đường Tam Tân, Ấp Bến Đò 2, Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TPHCM	Sản xuất bao bì carton	Số 0302380816 22/01/2018 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	50.000.000.000	35,00%
5	Công ty CP DV Giáo dục Đức Nhân	Văn phòng trung tâm dịch vụ khách hàng của CTCP Long Hậu,	Giáo dục mầm non	Số 1101889316 06/08/2019 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	40.000.000.000	45,00%

		ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An				
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Trí Đức	05 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM	Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, THCS và THPT, giáo dục nghề, đại lý du lịch.	Số 0303822792 18/05/2021 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	30.000.000.000	23%

4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn của Công ty Tanimex được Hội đồng quản trị xác định rõ:

- Giữ vững các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm nền tảng.
- Phát huy ngành nghề kinh doanh mũi nhọn là đầu tư hạ tầng và kinh doanh bất động sản, trở thành doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong nước và nước ngoài.
- Chuyển dịch các ngành nghề trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng và sản xuất về các công ty thành viên liên kết thông qua hoạt động đầu tư tài chính.
- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng trên mọi phương diện, tối đa hóa lợi nhuận công ty và quyền lợi của cổ đông.
- Hội nhập và phát triển, xây dựng công ty theo mô hình các công ty nước ngoài phù hợp với xu hướng quốc tế hóa và toàn cầu.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Là chủ đầu tư KCN Tân Bình, công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 4,000 m³/ngày-đêm cùng với hệ thống cây xanh cách ly bao phủ, công ty đã đạt chứng chỉ ISO 14000:9001 và là một KCN xanh, đạt nhiều giấy khen từ chính phủ đến địa phương.
- Đối với xã hội và cộng đồng, công ty Tanimex nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng, chung tay góp sức cùng chính quyền chăm lo cho bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa tình thương, các chương trình ủng hộ giáo dục, học bổng, khám chữa bệnh, cứu trợ đồng bào miền trung bị ảnh hưởng của thiên tai, tích cực tuyên truyền phòng chống dịch covid-19 trong Công ty và ngoài xã hội.

5. Các rủi ro

- Nền kinh tế chịu nhiều tác động của tình hình kinh tế chính trị thế giới làm ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động thương mại, dịch vụ của công ty như ngành xăng dầu, nước uống tinh khiết, com công nghiệp, dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà xưởng .v.v..
- Chính sách tín dụng luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của công ty.
- Chính sách vĩ mô: Luật, Nghị định của Chính Phủ về lĩnh vực đất đai, bất động sản còn nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.
- Tình hình dịch bệnh covid-19 còn diễn biến phức tạp trên toàn cầu, khiến cho toàn bộ các nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Tình hình thiên tai lũ lụt ở các tỉnh miền trung gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng đến sự phục hồi kinh tế của Việt Nam.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:****1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ tài chính từ 01/10/2020 đến 30/09/2021****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Dạng đầy đủ)****Cho niên độ tài chính từ ngày 01/10/2020 đến 30/09/2021**

ST T	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		265.446.786.292	181.989.950.294
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		265.446.786.292	181.989.950.294
4	Giá vốn hàng bán	11		76.855.937.646	48.838.978.894
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		188.590.848.646	133.150.971.400
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		27.569.320.954	36.565.699.580
7	Chi phí tài chính	22		1.310.530.878	1.395.226.279
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		707.060.071	-
8	Chi phí bán hàng	24		42.032.322.062	40.977.773.443
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.489.858.298	22.146.082.720
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		148.327.458.362	105.197.588.538
11	Thu nhập khác	31		745.426.937	1.034.844.296
12	Chi phí khác	32		3.184.289.151	55.060
13	Lợi nhuận khác	40		(2.438.862.214)	1.034.789.236
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		145.888.596.148	106.232.377.774
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		28.341.271.834	18.843.891.281
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-

17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		117.547.324.314	87.388.486.493
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.324	2.533
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.324	2.533

➤ Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đồng thời, tái ký hợp đồng mới về cho thuê hạ tầng đến hạn và điều chỉnh tăng giá cho thuê một số kho xưởng đã làm cho doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng, đạt 145,86% so với năm trước.

➤ Do doanh thu tăng nên lợi nhuận sau thuế của năm nay tăng, đạt 134,51% so với năm trước.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

S T T	Chỉ tiêu	Thực hiện niên độ TC từ 01/10/2019 đến 30/09/2020	Kế hoạch niên độ TC từ 01/10/2020 đến 30/09/2021	Thực hiện niên độ TC từ 01/10/2020 đến 30/09/2021	% TH /KH (từ 01/10/2020 đến 30/09/2021)	% TH năm nay/ năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.989.950.29 4	220.441.000.00 0	265.446.786.292	120,42%	145,86%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.989.950.29 4	220.441.000.00 0	265.446.786.292	120,42%	145,86%
4	Giá vốn hàng bán	48.838.978.894	39.743.000.000	76.855.937.646	193,38%	157,37%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.150.971.40 0	180.698.000.00 0	188.590.848.646	104,37%	141,64%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	36.565.699.580	28.013.000.000	27.569.320.954	98,42%	75,40%
7	Chi phí tài chính	1.395.226.279	1.400.000.000	1.310.530.878	93,61%	93,93%
8	Chi phí bán hàng	40.977.773.443	56.076.000.000	42.032.322.062	74,96%	102,57%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.146.082.720	27.520.000.000	24.489.858.298	88,99%	110,58%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	105.197.588.53 8	123.715.000.00 0	148.327.458.362	119,89%	141,00%
11	Thu nhập khác	1.034.844.296	-	745.426.937	-	72,03%
12	Chi phí khác	55.060	2.700.000.000	3.184.289.151	117,94%	5783307,58 %
13	Lợi nhuận khác	1.034.789.236	-2.700.000.000	(2.438.862.214)	90,33%	-235,69%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.232.377.77 4	121.015.000.00 0	145.888.596.148	120,55%	137,33%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.843.891.281	21.590.400.000	28.341.271.834	131,27%	150,40%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	754.000.000	-	0,00%	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	87.388.486.493	98.670.600.000	117.547.324.314	119,13%	134,51%
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.533	2.864	3.324	116,05%	131,23%

➤ Lợi nhuận sau thuế năm nay đạt 119,13% so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 120,42% so với kế hoạch do Công ty thực hiện chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và điều chỉnh tăng giá cho thuê một số kho xưởng.
- Kiểm soát tốt chi phí: trong thời gian diễn tiến dịch Covid-19 và thời gian giãn cách xã hội, chi phí hoạt động giảm do bố trí làm việc online tại nhà. Một số hạng mục xây dựng cơ bản và sửa chữa nhà xưởng thi công dở dang và giãn tiến độ nên nhiều hạng mục chưa thực hiện được trong niên độ đã làm cho tổng chi phí có giảm. Cụ thể chi phí bán hàng giảm còn 74,9% và chi phí quản lý doanh nghiệp 88,99%.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Quang Trường - Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó TGD	79.554	0,27%
3	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	1.807	0,01%

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn, chuyên môn	Quá trình công tác
1	Trần Quang Trường Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	13/08/1968	12/12 Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	- Từ 1992 - 1997: công tác tại Ngân hàng Vietcombank - Từ 1998 đến nay: công tác tại công ty Tanimex với các chức vụ Phó Giám đốc khách sạn Phương Đông; Phó Ban Đầu tư Kinh doanh Hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình; Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc.
2	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó Tổng Giám Đốc	14/10/1979	12/12 Cử nhân tài chính ngân hàng	- Từ 2006 - 11/2014 : CTCP SX TM DV Kim Cương - Từ 12/2014 đến nay : Công ty Tanimex
3	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	13/03/1975	12/12 Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính kế toán	- Từ tháng 03/1999 - 06/2001: kế toán tổng hợp tại Công ty Thanh Niên Xung Phong TP. HCM trực thuộc lực lượng Thanh Niên Xung Phong TP.HCM - Từ tháng 7/2001 - 10/2001: kế toán tổng hợp công ty Vietien Tungshing. - Từ tháng 11/2001 - 3/2004: kế toán tổng hợp Công ty TNHH TM DV Thiên Nam Hoà - Từ tháng 2004 đến nay: + 4/2004 - 8/2009: kế toán tổng hợp + 9/2009 - 3/2014: kế toán phó + 4/2014 - 12/2015: PGĐ P.TCKT + 01/01/2016 đến nay: Kế toán trưởng, Giám Đốc P.TCKT.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tình hình lao động:

Diễn giải	Bình quân năm 2020	Bình quân năm 2021	Biến động trong năm
Tổng số lao động	109	110	+1 LD

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động :

- + Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương và chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Đặc biệt trong thời gian giãn cách xã hội và đại dịch Covid-19, người lao động đã được Ban điều hành kịp thời duyệt chi các chính sách: tiền mặt hỗ trợ, quà tặng là gạo và các sản phẩm thuốc hỗ trợ tăng sức đề kháng .v.v.
- + Thực hiện đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho 49 lượt CBNV với kinh phí gần 48 triệu đồng.
- + Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình với nguồn vốn xoay vòng trên 01 tỷ đồng một năm.
- + Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập tốt và thưởng cho con em CBNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng kinh phí 280 triệu đồng.
- + Thu nhập bình quân năm 2021 người lao động tại công ty đạt **15.134.000** đồng/người/tháng, không thay đổi so với năm 2020.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :


3.1 Các khoản đầu tư lớn :

a) Đối với Dự án Nhà ở xã hội tại khu công nghiệp Tân Bình II:



- Quy mô: 9 tầng, diện tích sàn xây dựng 33.073 m²
- Tổng số căn hộ: 329
- Vốn đầu tư dự kiến: 327 tỷ đồng
- Tiến độ: chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan từ phía cơ quan có thẩm quyền

b) Đối với Dự án Chung Cư Bình Tân tại KCN Tân Bình II (Milky Way):

	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: 16 tầng, diện tích sàn xây dựng 201.155m² - Tổng số căn hộ: 1.960 - Vốn đầu tư dự kiến: 2.452 tỷ đồng - Tiến độ: chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan từ phía cơ quan có thẩm quyền, cần điều chỉnh quy hoạch 1/2000 của KCN Tân Bình mở rộng
---	---

c) Đối với dự án Kho Long Hậu tại Cần Giuộc, Long An: trong năm 2021 công ty đã tiến hành chuyển nhượng quyền chuyển quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do tiến độ bàn giao đất vẫn còn kéo dài, chậm trễ tiến độ và không mang lại hiệu quả dài hạn cho công ty.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết :

a) Tóm tắt hoạt động của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2021)

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo mệnh giá)		GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo thực tế)		CƠ TỨC 2021	
				Số lượng CP	Thành tiền	Thị giá	Thành tiền	%	Thành tiền
1	Tanservice	80,000,000,000	22.14%	1,771,000	17,710,000,000	13,152	23,292,727,271	20.0%	3,542,000,000
2	Minh Phát	80,000,000,000	41.38%	3,310,250	33,102,500,000	14,707	48,683,375,000	14.0%	4,634,350,000
3	Trí Đức	30,000,000,000	23.00%	690,000	6,900,000,000	10,733	7,405,582,887	12.0%	828,000,000
4	Việt Phát	50,000,000,000	35.00%	1,750,000	17,500,000,000	15,997	27,993,904,000	8.0%	1,400,000,000
5	Logistics Nam Sài Gòn	50,000,000,000	49.00%	2,450,000	24,500,000,000	10,000	24,500,000,000	0.0%	-
6	Đức Nhân	40,000,000,000	45.00%	1,800,000	18,000,000,000	10,000	18,000,000,000	0.0%	-
TỔNG CỘNG		330,000,000,000			117,712,500,000		149,875,589,158	8.8%	10,404,350,000

b) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2021)

STT	CHỈ TIÊU	TANISERVICE (12 tháng)	MINH PHÁT (12 tháng)	TRÍ ĐỨC (3 tháng)	VIỆT PHÁT (9 tháng)	LOGISTICS NAM SÀI GÒN (12 tháng)	ĐỨC NHÂN (12 tháng)
I	NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH	01/10/2020 - 30/09/2021	01/10/2020 - 30/09/2021	01/07/2021 - 30/06/2022	01/01/2020 - 31/12/2020	01/10/2020 - 30/09/2021	01/10/2020 - 30/09/2021
II	KẾT QUẢ KINH DOANH						
1	Kế hoạch năm						
	Tổng doanh thu	283,341	53,852	135,700	180,000	1,045	1,481
	Lợi nhuận sau thuế	24,058	7,369	6,282	5,500	(1,054)	250
2	Thực hiện đến 30/09/2021						
	Tổng doanh thu	338,023	71,002	19,347	115,757	1,574	6,111
	Lợi nhuận sau thuế	24,528	7,454	424	687	(431)	617
3	So sánh (%)						
	<i>DT thực hiện / KH năm</i>	119.3%	131.8%	14.3%	64.3%	150.6%	412.6%
	<i>LN thực hiện / KH năm</i>	102.0%	101.2%	6.7%	12.5%	40.9%	246.8%
III	CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
1	Tài sản ngắn hạn	53,496	20,672	12,229	33,620	45,147	16,643
	_ Tiền & các khoản tương đương tiền	8,922	3,422	9,543	1,515	2,291	6,223
	_ Đầu tư TC ngắn hạn	11,259					1,037
	_ Khoản phải thu ngắn hạn	7,708	13,850	2,458	17,807	50	9,374
	_ Hàng tồn kho	25,504	1,505		14,298		
	_ TS ngắn hạn khác	103	1,895	228		42,806	9
2	Tài sản dài hạn	178,886	139,384	49,601	35,098	31,163	24,642
	_ Khoản phải thu dài hạn		80	1,145		5	1,500
	_ TSCĐ	13,794	15,540	23,379	27,963		
	_ BDS đầu tư		3,649				
	_ TS dở dang dài hạn					1,635	2,578
	_ Đầu tư TC dài hạn	145,654	106,834	8,936			20,500
	_ TS dài hạn khác	19,438	13,281	16,141	7,135	29,523	64
	Tổng tài sản	232,382	160,056	61,830	68,718	76,310	41,285
1	Nợ phải trả	63,211	26,952	16,556	11,598	23,122	224
	_ Nợ ngắn hạn	47,595	18,102	16,556	11,564	23,122	224
	_ Nợ dài hạn	15,616	8,850		34		
2	Nguồn vốn CSH	169,171	133,104	45,274	57,120	53,188	41,061
	_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	59,428	27,704	9,951	2,685	3,188	1,061
	Tổng nguồn vốn	232,382	160,056	61,830	68,718	76,310	41,285

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.173.521.853.817	1.210.537.813.515	103,15%
Doanh thu thuần	181.989.950.294	265.446.786.292	145,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	105.197.588.538	148.327.458.362	141,00%
Lợi nhuận khác	1.034.789.236	(2.438.862.214)	-235,69%

Lợi nhuận trước thuế	106.232.377.774	145.888.596.148	137,33%
Lợi nhuận sau thuế	87.388.486.493	117.547.324.314	134,51%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	25%	100%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,94	4,20	
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,93	4,07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,30%	31,81%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,72%	46,65%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	0,88	12,03	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,22	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	48,02%	44,28%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,07%	14,51%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,55%	9,86%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	57,80%	55,88%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là: 30.000.000 cp.

Loại cổ phần	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Phổ thông	2.316.001	27.683.999	30.000.000

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/11/2021 là 436 cổ đông, biến động tăng 135 cổ đông so với cùng kỳ. Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTTC 2021 như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	18.503.888	61,68	5	4	1
	- Trong nước	18.503.888	61,68	5	4	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0

4	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	11.496.112	38,32	431	26	405
	- Trong nước	11.393.208	37,98	415	21	394
	- Nước ngoài	102.904	0,34	16	5	11
TỔNG CỘNG		30.000.000	100,00	436	30	406
Trong đó: - Trong nước		29.897.096	99,66	420	25	395
- Nước ngoài		102.904	0,34	16	5	11

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Quá trình tăng vốn cổ phần của công ty

Thời điểm tăng vốn	Số lượng cp phát hành (cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2006	4.500.000	45.000.000.000	Vốn ban đầu thành lập CTCP	
06/2007	3.500.000	80.000.000.000	<p>1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2,5:1. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Chào bán cho CBNV 6 tỷ đồng mệnh giá. Giá phát hành: 25.000 đồng/cổ phần.</p> <p>3. Chào bán cho đối tượng khác 1.224.402 cổ phần. Giá phát hành: 35.000 đồng/cổ phần.</p>	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
01/2008	4.000.000	120.000.000.000	<p>Phát hành 400.000 trái phiếu chuyển đổi (TPCĐ) để huy động vốn. Trong đó:</p> <p>1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15:1. Tổng số TPCĐ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 138.291 trái phiếu. Giá phát hành bằng mệnh giá 100.000 đồng/TPCĐ.</p> <p>2. Chào bán cho trái chủ trái phiếu thường 100.000 TPCĐ. Giá phát hành bằng mệnh giá 100.000 đồng/TPCĐ.</p> <p>3. Chào bán cho đối tượng khác 161.709 TPCĐ với giá phát hành 120.000 đồng/TPCĐ.</p> <p>Tháng 01/2008, trái phiếu này đã được chuyển thành cổ phần phổ thông với tỷ lệ chuyển đổi 1:5. Trái chủ sở hữu 1 TPCĐ được quyền chuyển thành 5 cổ</p>	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

			phần phổ thông mới, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	
05/2011	12.000.000	240.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
09/2017	2.400.000	264.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 100:05 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu và phát hành cho cán bộ nhân viên theo tỉ lệ 100:05 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
10/2018	3.600.000	300.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 22:03 với giá 25.000 đồng/cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động lên môi trường:

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Hoạt động kinh doanh của công ty tuân thủ các quy định về môi trường, luôn nâng cao ý thức chấp hành luật trong toàn thể các bộ công nhân viên, hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, góp phần vào cải thiện môi trường.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, chăm lo đời sống người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác thiện và hỗ trợ các tổ chức từ thiện tại địa bàn công ty hoạt động cũng như tại các địa phương trên toàn quốc là hoạt động thường xuyên định kỳ của công ty trong suốt năm, đồng thời công ty cũng giáo dục ý thức quan tâm đến cộng đồng đến toàn thể cán bộ nhân viên.

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

Tình hình lao động:

Diễn giải	Bình quân năm 2020	Bình quân năm 2021	Biến động trong năm
Tổng số lao động	109	110	+1 LĐ

– Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương và chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Đặc biệt trong thời gian giãn cách xã hội và đại dịch Covid-19, người lao động đã được Ban điều hành kịp thời duyệt chi các chính sách: tiền mặt hỗ trợ, quà tặng là gạo và các sản phẩm thuốc hỗ trợ tăng sức đề kháng .v.v.

- Thực hiện đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho 49 lượt CBNV với kinh phí gần 48 triệu đồng.
- Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình với nguồn vốn xoay vòng trên 01 tỷ đồng một năm.
- Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập tốt và thưởng cho con em CBNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng kinh phí 280 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân năm 2021 người lao động tại công ty đạt **15.134.000** đồng/người/tháng, không thay đổi so với năm 2020.

PHẦN III: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1 Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu kỳ	So sánh cuối kỳ/đầu kỳ (%)
TÀI SẢN	1.210.537.813.515	1.173.521.853.817	103,15
Tài sản ngắn hạn	390.655.306.450	301.438.821.576	129,60
Tài sản dài hạn	819.882.507.065	872.083.032.241	94,01
NGUỒN VỐN	1.210.537.813.515	1.173.521.853.817	103,15
Nợ phải trả	385.051.891.454	379.097.249.581	101,57
Vốn chủ sở hữu	825.485.922.061	794.424.604.236	103,91

➤ Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 30/9/2021 tăng so với đầu kỳ là do Công ty chưa triển khai đầu tư các dự án mới và cũng là phần tăng trưởng trong kỳ của doanh nghiệp.

1.2 Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá nội lực của Công ty:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm trước	Năm nay
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,94	4,20
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,93	4,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,30%	31,81%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,72%	46,65%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	0,88	12,03
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	48,02%	44,28%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,07%	14,51%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,55%	9,86%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	57,80%	55,88%

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
Tổng tài sản	1.173.521.853.817	1.210.537.813.515	103,15%
Tài sản ngắn hạn	301.438.821.576	390.655.306.450	129,60%
Tiền và tương đương tiền	120.445.435.710	106.998.517.150	88,84%
Các khoản đầu tư TCNH	140.500.000.000	192.000.000.000	136,65%
Các khoản phải thu NH	37.616.148.310	78.742.577.792	209,33%
Hàng tồn kho	1.387.082.469	11.391.056.421	821,22%
Tài sản ngắn hạn khác	1.490.155.087	1.523.155.087	102,21%
Tài sản dài hạn	872.083.032.241	819.882.507.065	94,01%
Các khoản phải thu DH	18.719.707.000	20.284.723.529	108,36%
Tài sản cố định	23.449.629.869	20.992.768.578	89,52%
Bất động sản đầu tư	240.187.938.300	237.681.060.057	98,96%
Tài sản dở dang dài hạn	113.656.757.116	112.289.373.973	98,80%
Các khoản đầu tư TCDH	266.728.446.947	239.090.511.942	89,64%
Tài sản dài hạn khác	209.340.553.009	189.544.068.986	90,54%

➤ Tổng tài sản năm nay tăng so với năm trước, tỷ lệ gia tăng là 3,15% và có sự dịch chuyển tài sản từ dài hạn sang ngắn hạn, cụ thể như sau:

- Tài sản dài hạn giảm còn 94,01% chủ yếu: Tắt toán các khoản trái phiếu đến hạn; Cơ cấu lại các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và đầu tư vào đơn vị khác (thoái vốn đầu tư tại các đơn vị hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả thấp). Ngoài ra, trong năm Công ty chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc huyện Cần Giuộc tỉnh Long An đã làm cho chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” giảm.
- Tài sản ngắn hạn tăng 129,60% chủ yếu là do dịch chuyển nguồn tiền thu hồi từ tài sản dài hạn sang ngắn hạn làm tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn. Tăng công nợ phải thu vì Công ty chia sẻ khó khăn chấp thuận cho khách hàng chậm thanh toán tiền hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 kéo dài.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
Nợ phải trả	379.097.249.581	385.051.891.454	101,57%
Nợ ngắn hạn	102.473.620.562	93.112.602.063	90,86%
Phải trả người bán	3.854.553.094	5.871.029.517	152,31%
Vay và nợ thuê tài chính NH	-	4.957.240.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	19.831.632.562	22.078.755.974	111,33%
Các khoản nợ ngắn hạn khác	78.787.434.906	60.205.576.572	76,42%
Nợ dài hạn	276.623.629.019	291.939.289.391	105,54%
Vay và nợ thuê tài chính DH	-	17.516.760.000	-
Phải trả dài hạn khác	96.594.887.194	103.131.027.294	106,77%
Các khoản nợ dài hạn khác	180.028.741.825	171.291.502.097	95,15%

➤ Nợ phải trả cuối năm biến động không đáng kể so với cuối năm trước, đạt tỷ lệ 101,57%, cụ thể như sau:

- Nợ ngắn hạn giảm còn 90,86% là do trong kỳ công ty nộp các khoản thuế TNDN và thuế GTGT đúng hạn làm cho khoản “Nợ ngắn hạn khác” giảm còn 76,42%. Khoản vay

ngắn hạn phát sinh cuối năm được kết chuyển từ khoản vay dài hạn sang tương ứng với số tiền phải trả của năm sau theo quy định.

- Nợ dài hạn tăng 105,54% chủ yếu từ việc phát sinh khoản vay để sửa chữa, cải tạo kho xưởng cho thuê.

PHẦN IV: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

TỔNG QUÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH:

❖ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:

➤ Doanh thu và lợi nhuận:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2021 (từ 1/10/2020 đến 30/9/2021) cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	Tỷ lệ % TH 21/KH 21
Tổng doanh thu	248.454.000.000	293.761.534.183	118,2%
Tổng chi phí	127.439.000.000	147.872.938.035	116,0%
Lợi nhuận trước thuế	121.015.000.000	145.888.596.148	120,6%
Thuế TNDN	22.344.400.000	28.341.271.834	126,8%
Lợi nhuận sau thuế	98.670.600.000	117.547.324.314	119,1%

Phân tích: Trong niên độ tài chính 2021, tuy đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng đến một số lĩnh vực hoạt động của công ty, tuy nhiên kết quả thực hiện cả niên độ tài chính năm 2021 rất khả quan. Tổng doanh thu năm 2021 thực hiện đạt 118,2% và lợi nhuận sau thuế đạt 119,1% so với kế hoạch đề ra, cả 02 chỉ tiêu đều vượt kế hoạch, giải trình cụ thể như sau:

- *Doanh thu tăng 18,2% đến từ 03 yếu tố:*
 - + Trong năm công ty có chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
 - + Điều chỉnh giá cho thuê đối với một số hợp đồng thuê hạ tầng và kho xưởng hết hạn và tái ký hợp đồng mới.
 - + Trong niên độ, doanh thu tài chính tăng lên do Công ty tăng tỷ trọng mua trái phiếu tại các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước.
- *Lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch đến từ 02 yếu tố:*
 - + Doanh thu tăng 18,2% đến từ chuyển nhượng quyền thuê đất KCN Long Hậu và hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả.
 - + Kiểm soát tốt chi phí: trong thời gian diễn tiến dịch Covid-19 và thời gian giãn cách xã hội, chi phí hoạt động giảm do bố trí làm việc online tại nhà, một số hạng mục xây dựng cơ bản và sửa chữa nhà xưởng thi công dở dang và giãn tiến độ nên nhiều hạng mục chưa thực hiện được trong niên độ, khiến cho tổng chi phí có giảm.

2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

2.1 TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN:

Căn cứ số liệu đã được kiểm toán

DIỄN GIẢI	CUỐI KỲ	ĐẦU KỲ	So sánh cuối kỳ/đầu kỳ
TÀI SẢN	1.210.537.813.515	1.173.521.853.817	103,15%
Tài sản ngắn hạn	390.655.306.450	301.438.821.576	129,60%
Tài sản dài hạn	819.882.507.065	872.083.032.241	94,01%
NGUỒN VỐN	1.210.537.813.515	1.173.521.853.817	103,15%
Nợ phải trả	385.051.891.454	379.097.249.581	101,57%
Vốn chủ sở hữu	825.485.922.061	794.424.604.236	103,91%

Trong năm qua, tổng tài sản cuối kỳ tăng 3,15% so với cùng kỳ năm ngoái, gia tăng tại tài sản ngắn hạn của công ty do các công trình dở dang.

2.2 MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CÔNG TY:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,20	2,94
Hệ số thanh toán nhanh	4,07	2,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	31,81%	32,30%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	46,65%	47,72%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	12,03	0,88
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,22	0,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	44,28%	48,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,51%	11,07%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,86%	7,55%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	55,88%	57,80%

2.3 KẾT QUẢ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH:

Trong niên độ tài chính 2021, các hoạt động kinh doanh chủ yếu và thường xuyên của công ty được triển khai đồng bộ, hiệu quả như kế hoạch năm đã đề ra, cụ thể như sau:

a) Hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN

KCN Tân Bình luôn đảm bảo nhiệm vụ của công ty hạ tầng là duy tu cơ sở hạ tầng, tuân thủ vấn đề xử lý nước thải và môi trường và công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn PCCC cho các doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN. Đặc biệt, trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng nổ, KCN Tân Bình đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ chung tay cùng Tp.HCM phòng chống Covid thông qua các hoạt động:

- Phối hợp với HCDC, tổ chức tiêm ngừa vaccine mũi 1 và mũi 2 cho gần 25.000 công nhân đang làm việc tại KCN Tân Bình, giúp các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất an toàn và thực hiện chủ trương sản xuất 3 tại chỗ.
- Tổ chức các đợt xét nghiệm theo chiến dịch của HCDC HCM an toàn, đảm bảo công tác phòng chống Covid trong KCN.

b) Hoạt động kinh doanh cho thuê nhà xưởng:

- Quản lý và kinh doanh hệ thống nhà xưởng của KCN gồm: 24 cụm kho và tổng diện tích kinh doanh là 110.877 m² và 02 nhà kho cao tầng với tổng diện tích 14.100 m².
- Trong năm qua đại dịch cũng đã ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động sản xuất bị gián đoạn khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn, công ty đã thực hiện chính sách giảm giá cho thuê cho một số đơn vị để họ có thể vượt qua cơn khủng hoảng.

c) Hoạt động kinh doanh cho thuê cao ốc, văn phòng:

Hai tòa nhà cao ốc Tanioffice 05 tầng của công ty tại KCN Tân Bình trong năm qua do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh thu giảm do thời gian thực hiện chỉ thị 16 khách hàng ngừng hoạt động.

3 KẾT QUẢ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

Trong niên độ 2021, một lần nữa công ty tiếp tục tái cấu trúc hoạt động đầu tư tài chính theo chủ trương chuyên môn hóa các lĩnh vực kinh doanh về các đơn vị thành viên, Tanimex chỉ tập trung đầu tư tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tổng số vốn đầu tư theo trong hoạt động này đến nay là **185 tỷ đồng**, với cổ tức với tổng số tiền thu được là **12.004.839.000 đồng**, tương đương tỷ lệ lãi bình quân là **7,8%** trên tổng mệnh giá cổ phiếu đầu tư.

Chi tiết hoạt động đầu tư tài chính như sau:

3.1 Đầu tư vốn tại các công ty liên kết đang hoạt động:

a) Biến động trong hoạt động đầu tư vốn năm 2021:

- Thoái vốn 100% tại 03 công ty gồm: CTCP Dịch Vụ Hưng Phát; CTCP Dịch Vụ Vận chuyển Thịnh Phát; CTCP Đầu Tư và Dịch Vụ Tân Phú.
- Tăng vốn tại CTCP Đầu tư và Phát triển Minh Phát, tăng tỷ lệ đầu tư từ 23% lên 41,38% VDL
- Điều chỉnh giảm vốn tại CTCP Thương Mại Dịch Vụ Nhựa Bao Bì Kiến Đức từ 24,28% xuống 21,58% VDL

b) Tái cấu trúc công tác quản lý điều hành, tập trung vào 03 đơn vị cấp 1 gồm:

TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỐ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo mệnh giá)		CỔ TỨC 2021	
			Số lượng CP	Thành tiền	%	Thành tiền
1.Taniservice	80.000.000.000	22,14%	1.771.000	17.710.000.000	20,00%	3.896.200.000
2.Minh Phát	80.000.000.000	41,38%	3.310.250	33.102.500.000	14,00%	2.070.000.000
3.Trí Đức	30.000.000.000	23,00%	690.000	6.900.000.000	12,00%	552.000.000
TỔNG CỘNG	190.000.000.000			57.712.500.000	11,29%	6.518.200.000

c) Các đơn vị chỉ đầu tư tài chính, không tham gia điều hành gồm 07 đơn vị:

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (theo mệnh giá)		CÓ TỨC / TRÁI TỨC 2021	
				Số lượng CP	Thành tiền	%	Thành tiền
1	Nam Trung Bộ	64.045.600.000	18,74%	1.200.000	12.000.000.000	0,0%	-
2	ITL Logistic	12.675.000.000	15,00%	190.125	1.901.250.000	0,0%	-
3	Kiến Đức	73.200.000.000	21,58%	1.580.000	15.800.000.000	15,0%	667.639.000
4	Việt Phát	50.000.000.000	35,00%	1.750.000	17.500.000.000	8,0%	1.575.000.000
5	Giá Trị	30.000.000.000	19,75%	592.500	5.925.000.000	6,0%	1.342.000.000
6	Nam Sài Gòn	50.000.000.000	49,00%	2.450.000	24.500.000.000	0,0%	-
7	Đức Nhân	40.000.000.000	45,00%	1.800.000	18.000.000.000	0,0%	-
	TỔNG CỘNG	<u>319.920.600.000</u>	-		<u>95.626.250.000</u>	<u>3,7%</u>	<u>3.584.639.000</u>

3.3 Đầu tư trái phiếu:

STT	Loại trái phiếu	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ		TRÁI TỨC 2021	
		Mệnh giá	Thành tiền	%	Thành tiền
1	Trái phiếu Ngân hàng Công Thương	10.000.000	5.300.000.000	6,58%	379.739.918
2	Trái phiếu Ngân hàng BIDV	01 tỷ	15.000.000.000	6,28%	1.165.010.959
	Trái phiếu Ngân hàng BIDV	01 tỷ	15.000.000.000	6,18%	251.432.877
3	Trái phiếu Ngân hàng VCB	100.000	10.000.000.000	6,28%	695.873.973
4	Trái phiếu công ty Giá Trị	1.000.000	15.000.000.000	7,80%	1.170.000.001
	TỔNG CỘNG		<u>60.300.000.000</u>	<u>6,1%</u>	<u>3.662.057.728</u>

3.4 Báo Cáo về tình hình sử dụng vốn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của năm trước

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Tổng số lượng phát hành thêm là 3.6000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, giá phát hành dự kiến 25.000 VND/cổ phiếu. Toàn bộ số lượng phát hành thêm 3.6000.000 cổ phiếu là phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Tình hình thực hiện: công ty đã chào bán 3.600.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 17 tháng 01 năm 2019, số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.600.000, thu đủ 90.000.000.000 VND và đã tiến hành điều chỉnh vốn điều lệ tăng lên 300.000.000.000 VND, mục đích phát hành: dùng để sử dụng cho dự án Chung cư Bình Tân (Chung cư Milky Way) Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Do trong năm 2021, thủ tục pháp lý của dự án Milky Way vẫn chưa có tiến triển nên công ty vẫn chưa sử dụng đến số tiền đã thu, tiếp tục gửi ngân hàng có kỳ hạn toàn bộ số tiền 90.000.000.000 đồng để gia tăng lợi nhuận cho Công ty

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**4. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY:****a) Cơ cấu cổ đông:**

Trong kỳ chốt danh sách cổ đông ngày 15/11/2021, tổng số lượng cổ đông của công ty là 436 cổ đông, biến động tăng +135 cổ đông so với NĐTC năm 2020 (301 cổ đông), trong đó đa số là cổ đông cá nhân trong nước với sự dịch chuyển tỷ lệ +2,94%.

Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTC năm 2021 như sau:

Đối tượng	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	SLCĐ
1. Trong nước	29.897.096	99,66%	420
1.1 Cá nhân	10.944.291	36,48%	395
1.2 Tổ chức	18.952.805	63,18%	25
2. Nước ngoài	102.904	0,34%	16
2.1 Cá nhân	27.453	0,09%	11
2.2 Tổ chức	75.451	0,25%	5
CỘNG:	30.000.000	100,00%	436

b) Công bố thông tin hoạt động của doanh nghiệp:

Công ty thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của doanh nghiệp.

Trong niên độ tài chính, đã thực hiện +62 lượt công bố thông tin tại cổng thông tin điện tử của công ty (www.tanimex.com.vn); Sở GDCK TP.HCM (HOSE) và UBCKNN trong đó bao gồm các loại thông tin như:

- + Các báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các loại báo cáo giải trình về báo cáo tài chính; các thông tin liên quan đến cổ đông, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổ chức đại đồng hội cổ đông thường niên.v.v.
- + Các báo cáo quản trị nội bộ hàng quý, 6 tháng và năm; Báo cáo thường niên
- + Các báo cáo về giao dịch nội bộ; giao dịch của người có liên quan; giao dịch của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành.

c) Chăm lo đời sống cho người lao động:

Tình hình lao động: số lao động bình quân năm 2021 là 110 người không có biến động nhiều so với cùng kỳ năm ngoái.

Chăm lo đời sống cho người lao động:

- + Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương và chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Đặc biệt trong thời gian giãn cách xã hội và đại dịch Covid-19, người lao động đã được Ban điều hành kịp thời duyệt chi các chính sách: tiền mặt hỗ trợ, quà tặng là gạo và các sản phẩm thuốc hỗ trợ tăng sức đề kháng .v.v.
- + Thực hiện đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho 49 lượt CBCV với kinh phí gần 48 triệu đồng.
- + Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình với nguồn vốn xoay vòng trên 01 tỷ đồng một năm.
- + Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập tốt và thưởng cho con em CBNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng kinh phí 280 triệu đồng.
- + Thu nhập bình quân năm 2021 người lao động tại công ty đạt **15.134.000** đồng/người/tháng, không thay đổi so với năm 2020.

5. KẾT LUẬN:

Niên độ tài chính 2021 đã kết thúc trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gần như đóng băng vì đại dịch Covid-19 khiến cho nhiều danh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản, hàng trăm ngàn lao động bị mất công ăn việc làm, điều may mắn nhất đối với công ty Tanimex là có nền tảng kinh doanh vững chắc, là một trong số ít những doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh ít bị tác động trong thời gian cực kỳ khó khăn này.

Ban Điều Hành công ty đã linh hoạt trong công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu cả về doanh thu và lợi nhuận, chăm lo tốt cho đội ngũ và thực hiện đúng cam kết với cổ đông về việc chi trả cổ tức 25%/năm, đây là một điểm sáng trong công tác quản lý điều hành và kiểm soát rủi ro, giúp công ty đứng vững trong một năm đầy biến động và mất mát của cả nước.

**PHẦN V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Đánh giá về hoạt động của công ty năm 2021 niên độ từ 01/10/2020 đến 30/9/2021:

➤ **Kết quả kinh doanh năm 2021:**

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lần thứ 4 tiếp tục bao phủ toàn cầu, nền kinh tế nước ta suy giảm nghiêm trọng do thực hiện các chỉ thị về giãn cách xã hội, hàng ngàn doanh nghiệp trong nhiều nhóm ngành nghề bị tác động trực tiếp, Công ty Tanimex cũng có một số ảnh hưởng gián tiếp do các đối tác, khách hàng thuê kho xưởng, văn phòng gặp khó khăn trong kinh doanh, công ty đã có chính sách hỗ trợ giảm giá thuê để cùng nhau vượt qua giai đoạn lịch sử này, tuy nhiên trong năm vừa qua công ty có các nguồn doanh thu đột biến từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại KCN Long Hậu 3 thuộc Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và doanh thu từ điều chỉnh giá cho thuê hạ tầng với khách hàng tái ký hợp đồng, nguồn thu này đã giúp công ty bù đắp doanh thu và chi phí, dẫn đến hoàn thành vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông giao cho.

Tổng doanh thu năm 2021 thực hiện đạt 118,2% tương ứng số tiền **293.761.534.183 đồng** và lợi nhuận sau thuế đạt 119,1% so với kế hoạch đề ra, tương ứng số tiền là **117.547.324.314 đồng**, mức cổ tức thực hiện là 25%/năm hoàn thành mức cam kết tại nghị quyết đại hội đồng cổ đông tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành công ty:

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều Hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT, cụ thể như sau:

- **Phương pháp giám sát:**

- + HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ủy Ban Kiểm Toán nắm rõ tình hình hoạt động, theo dõi chỉ đạo và triển khai nghị quyết trong quá trình thực tiễn để kịp thời có những định hướng, hỗ trợ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra;

- + Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- + Thường xuyên xem xét kết quả thực hiện 06 tháng và tổng kết năm của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty
- + Phân công Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Người phụ trách quản trị giám sát việc công bố thông tin của công ty, đảm bảo công khai minh bạch trong hoạt động

a) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám Đốc:

- Công tác điều hành nhiệm vụ SXKD năm 2021:

- + Điều hành công tác quản lý đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, linh hoạt uyển chuyển, thay đổi phương thức làm việc phù hợp, ứng phó kịp thời trong giai đoạn đại dịch Covid-19 tràn lan để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- + Báo cáo kịp thời, đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cho HĐQT, đặc biệt là thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với công tác tiêm ngừa vắc-xin Covid-19 cho 25.000 công nhân tại KCN Tân Bình và đảm bảo an toàn, chăm lo cho đội ngũ người lao động trong thời kỳ đại dịch.
- + Đối với những chủ trương thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trước khi triển khai.

- Trong tình hình nền kinh tế suy giảm do đại dịch Covid, Tổng Giám đốc đã điều hành các Phòng, Ban, đơn vị đạt được kết quả kinh doanh như sau:

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2020	Thực Hiện Năm 2021	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	248.454.000.000	293.761.534.183	118,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	121.015.000.000	145.888.596.148	120,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	98.670.600.000	117.547.324.314	119,1%

- Chi cổ tức 25% tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.

b) Công tác nhân sự - chăm lo đời sống NLD:

Tổng Giám Đốc đã làm tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBNV công ty, cụ thể như:

- + Thực hiện đầy đủ các chính sách của công ty đối với NLD theo Thỏa ước lao động tập thể về chăm sóc sức khỏe; chế độ Bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội, thưởng các dịp lễ, tết; học bổng cho con em NLD có thành tích tốt; chế độ nghỉ mát và các chế độ khác.
- + Đặc biệt là quan tâm kịp thời đến đời sống vật chất, tinh thần của NLD trong thời gian giãn cách xã hội, giúp người lao động vô cùng tin tưởng vào công ty.

c) Công tác quản trị nội bộ và công bố thông tin:

- Về công tác quản trị nội bộ: tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị của công ty; đảm bảo việc báo cáo tình hình quản trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Thông tư 166/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

- Về công tác công bố thông tin: đã bổ nhiệm người chịu trách nhiệm công bố thông tin và kịp thời công bố các thông tin lên website và các cổng thông tin điện tử của Sở Giao Dịch CK Tp.HCM; Ủy Ban CK Nhà Nước theo quy định pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

d) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

- Ban điều hành công ty gồm Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng
- Trong công tác điều hành giữa Ban TGD đã có Bảng phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám Đốc cho Phó Tổng đầy đủ rõ ràng, và được thể hiện bằng các Giấy Ủy Quyền.
- Phó Tổng Giám Đốc tham gia điều hành hoạt động SXKD theo đúng thẩm quyền và tham mưu, hỗ trợ Tổng giám Đốc tốt công tác nghiệp vụ chuyên môn.

e) Nhận xét chung:

Trong bối cảnh cả thế giới đang trong trận chiến chống đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4, toàn thể nguồn lực từ TW đến địa phương đều tập trung vào công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ tính mạng sức khỏe cho người dân, do vậy công tác triển khai thủ tục pháp lý của 02 dự án trọng điểm của công ty không có tiến triển, làm chậm tiến độ so với kế hoạch đã đề ra. Dù vậy, Hội Đồng Quản Trị đã bám sát tình hình thực tế của đơn vị, chỉ đạo kịp thời các giải pháp nhằm tăng cường quản lý và tiết kiệm chi phí, tập trung vào củng cố nguồn lực nội tại để tiếp tục sẵn sàng cho kế hoạch năm 2022.

PHẦN VI: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	10/01/2020-31/01/2025	402.144	1,34%
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT, TGD	10/01/2020-31/01/2025		
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy kiểm toán	10/01/2020-31/01/2025	16.700	0,06%
4	La Ngọc Thông	TV HĐQT	10/01/2020-31/01/2025		
5	Phan Ngọc Liêm	TV độc lập HĐQT	10/01/2020-31/01/2025		

6	Trần Thị Thanh Nhân	TV HĐQT	10/01/2020- 31/01/2025		
---	---------------------	---------	---------------------------	--	--

b) Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Chủ tịch	07/12/2020 – 31/01/2025	16.700	0,06%
2	La Ngọc Thông	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025		
3	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025		

➤ **Đánh giá hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc HĐQT**

Ngày 07/12/2020, thực hiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2019, HĐQT đã ký quyết định bổ nhiệm lại Ủy Ban Kiểm Toán (thay cho Ban Kiểm Toán Nội Bộ) gồm 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm cụ thể là:

- ① Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch Ủy Ban KT
- ② Ông La Ngọc Thông - Thành viên HĐQT không điều hành - Thành viên UBKT
- ③ Ông Phan Ngọc Liêm - Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên UBKT

Trong niên độ tài chính vừa qua, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Điều chỉnh và Quy Chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán làm cơ sở cho hoạt động của các thành viên
- Trong niên độ đã tiến hành 02 phiên họp định kỳ với các công tác trọng tâm:
 - + Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ các báo cáo quý, báo cáo 06 tháng và báo cáo kiểm toán năm 2021 của Tổng Giám Đốc
 - + Giám sát việc thực hiện Quy chế Quản Trị công ty và việc tổ chức công bố thông tin của công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tham dự đầy đủ 03 phiên họp của HĐQT và tiếp cận đầy đủ các nội dung, nghị quyết của HĐQT .
- Đảm bảo tính độc lập, khách quan và tuân thủ quy định khi lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

c) HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

❖ **Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT:**

- Các thành viên HĐQT làm việc theo Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên đều cam kết hoàn thành trách nhiệm vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định quan trọng phục vụ kịp thời cho việc triển khai hoạt động kinh doanh

- Chế độ làm việc của HĐQT đảm bảo việc tổ chức cuộc họp định kỳ mỗi quý 1 lần, nội dung làm việc đúng thẩm quyền và đảm bảo quy chế quản trị công ty. Trong niên độ tài chính năm 2021, HĐQT đã tiến hành 03 cuộc họp định kỳ.
- Tổng kết Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	08/01/2020	03/03	100%	
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT, Tổng giám đốc	08/01/2020	03/03	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	08/01/2020	03/03	100%	
4	La Ngọc Thông	TV HĐQT	08/01/2020	03/03	100%	
5	Phan Ngọc Liêm	TV độc lập HĐQT	08/01/2020	03/03	100%	
6	Trần Thị Thanh Nhân	TV HĐQT	08/01/2020	03/03	100%	

❖ Các quyết định của HĐQT đã ban hành (từ 1/10/2020 đến 30/9/2021): trong kỳ báo cáo ban hành 11 quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	13/QĐ-HĐQT	28/10/2020	Chốt danh sách cổ đông đề tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	14/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Thông qua các giao dịch với các bên liên quan từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2021
3	15/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Giải thể Ban Kiểm Toán Nội Bộ
4	16/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Thành lập Ủy Ban Kiểm Toán
5	01/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021
6	02/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan phát sinh trong niên độ tài chính 2021

7	03/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Chuyển nhượng thửa đất số 10117, tờ bản đồ số 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
8	04/QĐ-HĐQT	07/06/2021	Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại CTCP Đầu tư và DV Tân Phú
9	05/QĐ-HĐQT	08/06/2021	Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại CTCP Sản xuất DV Hưng Phát
10	06/QĐ-HĐQT	09/06/2021	Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại CTCP DV Vận Chuyển Thịnh Phát
11	07/QĐ-HĐQT	21/08/2021	Thoái vốn tại CTCP TM DV Nhựa Bao Bì Kiến Đức

d) Đánh giá sự độc lập của các thành viên độc lập HĐQT:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT chiếm 1/3 bao gồm hai (02) thành viên gồm: Ông Phan Ngọc Liêm và Bà Nguyễn Thị Thu Giang. Trong niên độ tài chính 2021, theo đánh giá chung của HĐQT về hoạt động của 02 thành viên độc lập này như sau:

- Tham gia tích cực vào công tác xây dựng chiến lược, hoạch định kế hoạch SXKD công ty và thảo luận các nội dung tại các cuộc họp.
- Đảm bảo sự độc lập và khách quan khi tham gia biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và không bị mối quan hệ hay tình cảm cá nhân với các thành viên khác của HĐQT chi phối ảnh hưởng đến quyết định của mình.
- Tham gia phản biện mang tính xây dựng, đóng góp trong các cuộc họp HĐQT và có tính độc lập trong đánh giá, nhận xét đặc biệt là với vai trò được phân công là Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã thể hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc giám sát công tác quản trị công ty và các giao dịch nội bộ, đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ quy định pháp luật.

e) Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2021 đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản trị công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Đảm bảo yêu cầu về cơ cấu số lượng thành viên độc lập, số lượng thành viên không điều hành và số lượng cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật.
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên không điều hành, thành viên độc lập đồng thời tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc (chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD) đã thể hiện sự minh bạch, độc lập giữa HĐQT và Ban điều hành, phân chia quyền hạn trong các quyết định, từ đó tăng trách nhiệm và tính độc lập của cả hai bên.
- Đảm bảo tư cách thành viên HĐQT, không thành viên nào đồng thời là thành viên HĐQT của quá năm (05) công ty khác. Cùng nhau duy trì hoạt động thường xuyên thông qua nhiều hình thức như họp định kỳ, trao đổi bằng điện thoại, email.v.v... nhằm thông tin kịp thời đầy đủ tình hình hoạt động công ty, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm theo đúng Điều lệ và đảm bảo lợi ích cho cổ đông công ty.

2. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

a) Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và các tiểu ban năm 2021:

Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/01/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê duyệt thù lao HĐQT và các tiểu ban số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm:

➤ **Mức Thù lao đối với từng thành viên HĐQT (từ 01/10/2020 đến 30/9/2021):**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức Thù lao 1 tháng	Tổng thù lao đã chi trả cả năm
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	144.000.000
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT, TGD	10.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT	8.000.000	96.000.000
4	La Ngọc Thông	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Trần Thị Thanh Nhân	TV độc lập HĐQT	6.000.000	72.000.000
6	Phan Ngọc Liêm	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
	TỔNG CỘNG			576.000.000

➤ **Tổng hợp thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu ban:**

STT	Nội dung diễn giải	Chi phí 1 năm
1	Thù lao HĐQT	576.000.000
2	Chi phí hội họp; chi hoạt động và công tác trong năm	264.000.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị	60.000.000
	Tổng cộng	900.000.000

➤ **Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT, TGD và Người Quản Lý:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Định mức thù lao/lương/tháng	Thưởng HĐKD 2020	Quyền lợi khác
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	Lương : 147.000.000 Thù lao HĐQT: 12.000.000	441.000.000	Không
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT	10.000.000		không
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT	8.000.000	Không	không
4	La Ngọc Thông	TV HĐQT	6.000.000	không	không

5	Phan Ngọc Liêm	TV HĐQT	6.000.000	không	Không
6	Trần Thị Thanh Nhân	TV độc lập HĐQT	6.000.000	không	không
B - BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Trần Quang Trường	Tổng Giám đốc	126.000.000	378.000.000	Không
3	Nguyễn Đình Minh Triết	Phó TGD	96.600.000	289.800.000	Không
4	Hà Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	58.800.000	176.400.000	Không

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Trần Phan	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường	1.440.000	4,8%	1.100.000	3,67%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 25/05/2021 - 23/06/2021)
02	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết	2.400.000	8%	3.300.000	11%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch từ ngày 28/05/2021 - 26/06/2021)
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Sản xuất Tân Bình (Taniservice)	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết	3.300.000	11%	4.200.000	14%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch ngày 28/05/2021 - 26/06/2021)
04	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Nam Sài Gòn	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Đình Minh Triết	400.000	1,33%	740.000	2,47%	Tăng sở hữu cổ phần (Giao dịch từ ngày 28/05/2021 - 26/06/2021)
05	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Trí Đức	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Trần Quang Trường, Bà Lê Nguyễn Hương Dương	250.000	0,83%	0	0%	Thoái vốn toàn bộ (Giao dịch từ ngày 01/06/2021 - 30/06/2021)
06	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Hưng Phát	Cổ đông lớn	1.789.000	5,96%	2.089.000	6,96%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch ngày 03/06/2021)
07	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Nam Sài Gòn	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Đình Minh Triết	740.000	2,47%	0	0%	Tắt toán danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 01/09/2021 - 30/09/2021)
08	Bà Võ Nguyệt Thùy Vân	Cá nhân có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Ông Nguyễn Đình Minh Triết	2.500.000	8,33%	2.900.000	9,67%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch ngày 10/09/2021 - 09/10/2021)
09	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Trần Phan	Tổ chức có liên quan đến Ông Trần Quang Trường	1.100.000	3,67%	1.350.000	4,5%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 10/09/2021 - 09/10/2021)
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Đức Nhân	Tổ chức có liên quan đến Ông Phan Ngọc Liêm	0	0%	47.500	0,16%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 15/09/2021 - 29/10/2021)
11			47.500	0,16%	27.500	0,09%	
12	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Hưng Phát	Cổ đông lớn	2.089.000	6,96%	2.100.000	7%	Tái cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch ngày 17/11/2021)

13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Đức Nhân	Tổ chức có liên quan đến Ông Phan Ngọc Liêm	27.500	0,09%	0	0%	Tài cơ cấu danh mục đầu tư (Giao dịch từ ngày 18/11/2021 – 18/12/2021)
----	---	---	--------	-------	---	----	--

e) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	- Công ty liên kết, cổ đông lớn. - Người có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết	Số 0304563607 17/06/2020 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Trong niên độ tài chính 2021	Số 02/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2021	- Giao dịch cổ phiếu - Giá trị : 9.1000.000.000đ	
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát	- Công ty liên kết, cổ đông lớn. - Người có liên quan đến Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết.	Số 0311640972 26/10/2018 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Trong niên độ tài chính 2021	Số 02/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2021	- Giao dịch cổ phiếu - Giá trị : 9.000.000.000đ	
3	Công Ty CP Sản Xuất Dịch Vụ Hưng Phát	Cổ đông lớn	Số 0302748352 13/05/2021 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	111 Đường Số 18, Khu Phố 2, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM	Trong niên độ tài chính	Số 02/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2021	- Giao dịch cổ phiếu - Giá trị : 7.000.000.000đ	
					Ngày 08/06/2021	Số 05/QĐ-HĐQT	- Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại Công Ty CP Sản Xuất Dịch Vụ Hưng Phát - Giá trị : 14.516.000.000đ	
4	Công ty CP Logistic Nam Sài Gòn	- Công ty liên kết. - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Đình Minh Triết.	Số 1101880095 01/06/2020 Sở KH&ĐT Tỉnh Long An	Lô 3C-6, Đường số 12, KCN Long Hậu 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.	Trong niên độ tài chính	Số 02/QĐ-HĐQT ngày 27/04/2021	- Giao dịch chuyển nhượng bất động sản - Giá trị : 38.500.000.000đ	
5	Công ty CP Đầu tư & Dịch vụ Tân Phú	Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Trung Hiếu	Số 0314033888 11/09/2018 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	Lầu 2 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Ngày 07/06/2021	Số 04/QĐ-HĐQT	- Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Đầu tư & Dịch vụ Tân Phú - Giá trị : 8.967.000.000đ	
6	Công ty CP DV Vận chuyển Thịnh Phát	Tổ chức có liên quan của Ông Trần Hưng Lộc.	Số 031372960 22/11/2019 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	Lầu 3 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.HCM	Ngày 09/06/2021	Số 06/QĐ-HĐQT	- Thoái vốn toàn bộ cổ phần tại Công ty CP DV Vận chuyển Thịnh Phát - Giá trị : 7.589.380.000đ	
7	Công ty CP DV GD Đức Nhân	Tổ chức có liên quan đến Ông Phan Ngọc Liêm	Số 1101889316 06/08/2019 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	Văn phòng trung tâm dịch vụ khách hàng của CTCP Long Hậu, ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	Ngày 29/11/2021	Số 09/QĐ-HĐQT	- Thoái vốn tại Công Ty CP DV Giáo Dục Đức Nhân - Giá trị : 21.240.000.000đ	
8	Công ty CP DV GD Đức Nhân	Tổ chức có liên quan đến Ông Phan Ngọc Liêm	Số 1101889316 06/08/2019 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	Văn phòng trung tâm dịch vụ khách hàng của CTCP Long Hậu, ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	Ngày 30/11/2021	Số 10/QĐ-HĐQT	- Thông qua giao dịch nội bộ giữa Công ty và người có liên quan - Giá trị : 10.050.000.000đ	

❖ Theo BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2021 đã được kiểm toán và các tài liệu TIX cung cấp cho thấy, Công ty có giao dịch với các bên liên quan của Công ty về mua bán hàng hóa dịch vụ, cụ thể như sau:

STT	Các bên liên quan	Tổng giá trị giao dịch (đồng)		Ghi chú
		Cty Tanimex bán ra	Cty Tanimex mua vào	
1	CTCP Dịch vụ Vận chuyển Thịnh Phát	7.717.268.324	6.855.535.740	
2	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Tân Phú	100.000.000	8.806.564.000	
4	CTCP Đầu tư và Phát triển Minh Phát	1.445.414.579	8.835.698.368	
5	CTCP Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	1.981.643.350	384.191.573	
6	CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức	4.853.000.000	-	

d) Đối với công tác quản trị

- Nâng cao tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý rủi ro trong công tác tài chính kế toán
- Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động của công ty và tính trách nhiệm của các thành viên độc lập HĐQT
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới
- Chuẩn hóa các quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành
- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa ở cấp quản lý điều hành

KẾT LUẬN:

Một năm 2021 đầy biến động bởi đại dịch Virus Corona đã làm cho cả nền kinh tế Việt Nam suy giảm nghiêm trọng, trong tình hình chung cả nước, HĐQT đã định hướng hoạt động SXKD công ty Tanimex đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban điều hành và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT;
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thực hiện công khai trên cơ sở các cuộc họp HĐQT và biểu quyết; các Quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời cho Ủy Ban kiểm toán và Ban điều hành;
- Các đề xuất của Ban điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời;

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày ... tháng 11 năm 2021, từ trang 06 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021


Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính :

https://tanimex.com.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=744:bao-cao-tai-chinh-nam-2021-ngay-02-12-2021&catid=23&Itemid=157&lang=vi

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG TRƯỜNG